

Bản án số: **21/2017/HNGĐ-PT**

Ngày: 18-7-2017

V/v: “Xin ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Phượng.

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Thăng.

Ông Nguyễn Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Phạm Duy Anh - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Bà Vũ Thị Hồng Uyên - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 18 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình phúc thẩm thụ lý số 13/2017/TLPT-HNGĐ ngày 03 tháng 05 năm 2017 về việc “Xin ly hôn”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 31/2017/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 02 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 26/2017/QĐ-PT ngày 21/06/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phạm Văn A, sinh năm 1978.

Hộ khẩu thường trú: Khu phố X, phường Y, huyện/thành phố Z, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: Khu phố M, phường L, huyện/thành phố Z, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Nguyên Phương B, sinh năm 1984.

Hộ khẩu thường trú: Khu phố X, phường Y, huyện/thành phố Z, tỉnh Đồng Nai.

3. Người kháng cáo: Bị đơn bà Nguyễn Nguyên Phương B.

(Ông A, bà B có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo bản án sơ thẩm, nguyên đơn ông Phạm Văn A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Nguyên Phương B qua tìm hiểu, tự nguyện xây dựng gia đình với nhau vào năm 2003 nhưng đến 2006 mới đăng ký kết hôn tại UBND phường Y, huyện/thành phố Z. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, không còn tôn trọng và tin tưởng nhau. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được nên ông và bà B đã sống ly thân với nhau từ năm 2009 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông xin được ly hôn với bà B để trả tự do cho nhau.

Về con chung: Ông và bà B có 03 con chung là: cháu Phạm Duy C, sinh ngày 26/11/2003, cháu Phạm Nguyễn Uyên D, sinh ngày 24/08/2006 và cháu Phạm Quang E, sinh ngày 23/06/2009. Tại đơn xin ly hôn và bản tự khai ngày 25/11/2016, ông xin giao cả ba cháu C, D và E cho bà B chăm sóc nuôi dưỡng và ông xin cấp dưỡng nuôi ba cháu 2.000.000 đồng/tháng. Đến ngày 08/02/2017, ông xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả ba cháu C, D và E và không yêu cầu bà B cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

- Bị đơn bà Nguyễn Nguyên Phương B mặc dù đã được Tòa án tổng đạt, triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến của mình về các vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Tại bản án số 31/2017/HNGĐ-ST ngày 24/02/2017, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Pháp lệnh về án phí và lệ phí Tòa án quyết định chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông A.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn A được ly hôn với bà Nguyễn Nguyên Phương B.

Về con chung: Giao 03 cháu Phạm Duy C, sinh ngày 26/11/2003, Phạm Nguyễn Uyên D, sinh ngày 24/08/2006 và Phạm Quang E, sinh ngày 23/06/2009 cho ông A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động, tạm thời bà B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Ngày 21/3/2017, bị đơn bà Nguyễn Nguyên Phương B có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm số 31/2017/HNGĐ-ST ngày 24/02/2017 của Tòa án nhân dân thành phố

Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai về phần con chung. Lý do của việc kháng cáo: Bà B yêu cầu giao 03 cháu Phạm Duy C, sinh ngày 26/11/2003, Phạm Nguyễn Uyên D, sinh ngày 24/08/2006 và Phạm Quang E, sinh ngày 23/06/2009 cho bà chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động, đồng thời không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo bà B giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bà xin được nuôi cả 03 con chung và không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn ông A giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và có ý kiến rằng tuy bản án sơ thẩm đã giao cho ông quyền được nuôi cả 03 người con chung nhưng nay bà B kháng cáo xin được quyền nuôi cả 03 con chung thì ông đồng ý giao cả 03 cháu cho bà B nuôi dưỡng chăm sóc.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Tại phiên tòa, do các đương sự đã tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Bà B yêu cầu được nuôi cả 03 con chung, không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con và ông A đồng ý với yêu cầu của bà B nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn, bà Nguyễn Nguyễn Phương B về việc yêu cầu được giao 03 con chung là Phạm Duy C, Phạm Nguyễn Uyên D và Phạm Quang E cho bà chăm sóc, nuôi dưỡng, đồng thời không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con chung. Tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy các đương sự đã tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Các bên thống nhất rằng giao 03 cháu Phạm Duy C, sinh ngày 26/11/2003, Phạm Nguyễn Uyên D, sinh ngày 24/08/2006 và Phạm Quang E, sinh ngày 23/06/2009 cho bà B chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời ông A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2] Xét việc thỏa thuận của ông A và bà B là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Người kháng cáo là bà B phải chịu toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại Khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 và Điều 300 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Sửa bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 31/2017/HNGĐ-ST ngày 24/02/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Áp dụng các Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Về con chung: Giao 03 cháu Phạm Duy C, sinh ngày 26/11/2003, Phạm Nguyễn Uyên D, sinh ngày 24/08/2006 và Phạm Quang E, sinh ngày 23/06/2009 cho mẹ ruột là bà Nguyễn Nguyên Phương B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động. Tạm thời ông A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Do không trực tiếp nuôi con nên ông A được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông A nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 000603 ngày 31/10/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà B phải nộp án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 008643 ngày 24/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Biên Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thanh Phượng